

Bản án số: 135/2020/HS-ST
Ngày 17 - 12 - 2020
(án gốc)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Nguyễn Thị Mai

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2020TLSTHS ngày 30 tháng 10 năm 2009 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127 ngày 02 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh H**, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2002 tại Uông Bí, Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: tổ 13, khu 4, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nh và con bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 01/10/2019, Công an phường Q, thành phố Uông Bí xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/8/2020 và tạm giam từ 28/8/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí.

2. Họ và tên: **Trần Tiến Đ**, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1997 tại Uông Bí, Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: tổ 17A, khu 5A, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 22/6/2020, Toà án Uông Bí ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhân thân: Ngày 25/01/2015, bị Toà án thành phố Uông Bí xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo tạm giữ ngày 19/8/2020

và tạm giam ngay từ ngày 28/8/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- **Bị hại:** chị Bùi Thị Kim C, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ 1, khu 4, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H và Trần Tiến Đ là bạn của nhau. Khoảng 09 giờ ngày 07/8/2020, H sang nhà Đ chơi. Khi đi ngang qua nhà chị Bùi Thị Kim C tại tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố Uông Bí, (cách nhà Đ khoảng 100m), H nhìn thấy cửa sau nhà chị C không khoá, trong nhà không có ai, nên H đã rủ Đ vào nhà chị C trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, Đ đồng ý. Cả hai đi men theo bờ tường phía bên trái nhà chị C, nhảy qua bờ tường vào sân rồi đi theo lối cửa sau vào trong nhà chị C lục soát. Đ đi vào phòng ngủ, mở ngăn kéo bàn trang điểm lấy các tài sản gồm: 02 dây chuyền, 01 mặt dây chuyền hình phật quan âm, 02 chiếc hoa tai, 01 nhẫn có mặt hình cò bốn cánh và 02 vòng đeo tay (đều bằng kim loại màu vàng, trắng), rồi Đ đi ra phòng khách lấy 01 thiết bị thu phát wifi vỏ nhựa màu đen cắm ở ổ điện trên tường. Còn H vào phòng khách lấy được 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus cũ, màn hình rạn nứt (để trên giá sách) và 02 máy điện thoại Oppo cũ (bật không lên nguồn). Sau đó, cả 02 đi theo đường cũ ra ngoài và về nhà Đ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H và Đ đem chiếc điện thoại Iphone 6 plus đến cửa hàng “Trần Anh” thuộc phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, do anh Nguyễn Thanh T làm chủ, bán được 800.000 đồng, rồi sang Hải Phòng mua 400.000 đồng ma túy về cả hai cùng sử dụng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, cả 02 tiếp tục đến cửa hàng “Trần Anh” gặp anh T, bán 02 chiếc điện thoại còn lại được 100.000 đồng, Đ giữ số tiền này và 400.000 đồng còn lại trước đó, chi tiêu cá nhân hết. Ngày 18/8/2020, chị C đến Công an thành phố Uông Bí trình báo và có nghi ngờ cho một người hàng xóm tên là Đ cạnh nhà có hành vi trộm cắp tài sản trên.

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 19/8/2020, trong khi đang tuần tra, làm nhiệm vụ tại tổ 31, khu 9, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thì Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Uông Bí phát hiện Nguyễn Minh H và Đỗ Mạnh C mang theo 02 con dao kim loại, cùng đục bằng sắt để tìm đánh nhau với nhóm thanh niên khác. Tại cơ quan Công an, qua đấu tranh Nguyễn Minh H khai nhận ngày 07/8/2020, H cùng với Trần Tiến Đ đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị C. Trong cùng ngày 19/8/2020, Đ đến Công an thành phố Uông Bí đầu thú.

Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của Đ, thu giữ 01 thiết bị thu phát wifi và số nữ trang Đ cùng H trộm cắp (riêng 01 vòng đeo tay kim loại màu vàng hình ngôi sao theo Đ khai đã bán cho 01 tiệm vàng ở khu vực gần chợ Sắt Hải Phòng, hiện vẫn chưa thu hồi được).

Tại bản Kết luận giám định số 5673/C09-P4 ngày 24/8/2020 của Viện khoa học hình sự kết luận: 02 sợi dây chuyền kim loại màu trắng dạng các hạt tròn khối lượng 4,63g, là hợp kim của sắt, crom, niken); 02 chiếc hoa tai kim loại màu vàng khối lượng 1,02g, đều là hợp kim của đồng, vàng, kẽm và bạc (hàm lượng vàng 40,46%, bạc 6,75%); 01 mặt dây chuyền hình phật bà quan âm kim loại màu trắng khối lượng 3,22g, là hợp kim của kẽm, nhôm); 01 nhẫn đeo tay kim loại màu vàng, mặt nhẫn chế tác 02 bông hoa bốn cánh có đính các viên đá nhỏ không màu có khối lượng 1,97g, là hợp kim của đồng, vàng, kẽm và bạc (hàm lượng vàng 40,99%, **bạc 5,76%**); 01 dây kim loại màu vàng, dạng các mắt xích nối tiếp với các bông hoa khối lượng 4,69g, là hợp kim của sắt, crom, niken và mangan, được mạ lớp vàng mỏng;

Tại bản Kết luận định giá số 38 ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh kết luận: 01 điện thoại iphone 6 plus cũ, màn hình rạn nứt trị giá 2.933.300 đồng; 01 thiết bị kích sóng wifi cũ trị giá 150.000 đồng; 02 chiếc hoa tai kim loại màu vàng trị giá 503.200 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt 02 bông hoa bốn cánh có đính các viên đá nhỏ không màu trị giá: 971.900 đồng; Tổng giá trị định giá được là: **4.558.400 đồng**.

Đối với 02 điện thoại di động oppo hồng, 02 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, 02 dây kim loại màu vàng (vòng đeo tay: 01 dạng mặt xích, 01 dạng ngôi sao) và 01 mặt dây chuyền hình phật bà quan âm bằng kim loại màu trắng, Hội đồng định giá kết luận không đủ cơ sở được giá trị.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT – VKSUB ngày 30 - 10 - 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Tiến Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Trần Tiến Đ khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và khẳng định việc trộm cắp tài sản tại nhà chị C chỉ có hai bị cáo tham gia. Đối với người thanh niên tên Đỗ Mạnh Cường đi cùng với H vào ngày 19/8/2020 khi lực lượng tuần tra bắt gặp, không liên quan gì đến vụ án này. Sau khi trộm cắp, nhận thức được hành vi của mình đã bị phát hiện nên các bị cáo đã tự nguyện đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối với số tiền bán được từ tài sản trộm cắp, hai bị cáo cùng xác định bán được 900.000đồng, cùng nhau mua ma túy sử dụng chung 400.000đồng (mỗi bị cáo 200.000đồng), còn 500.000đồng Đ giữ chi tiêu riêng. **Ngoài ra, bị cáo Đ còn khai có bán** chiếc vòng đeo tay có hình ngôi sao nhưng không rõ nơi bán ở đâu.

Tại phiên tòa, bị hại chị Bùi Thị Kim C và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh T (chủ cửa hàng điện thoại T) vắng mặt.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xử vắng mặt, chị C trình bày đã nhận lại một số tài sản bị trộm cắp đã thu hồi và đối với tài sản chưa tìm thấy đã cũ, không còn giá trị nên chị không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Về phần hình phạt, chị C đề nghị giải quyết theo pháp luật (tại bút lục 121 đến bút lục 125).

Đối với anh Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra khai nhận do không biết tài

sản các bị cáo mang đến bán là tài sản do trộm cắp mà có nên đã mua lại chiếc Iphone 6 Plus với 800.000 đồng và 02 chiếc điện thoại Oppo với giá 100.000 đồng của các bị cáo. Sau đó, anh T đã bán lại chiếc Iphone 6 Plus cho một người không quen biết với giá 1.800.000 đồng, còn 02 chiếc điện thoại Oppo anh T đã tháo ra để lấy một số linh kiện, còn lại vứt đi. Anh T cam đảm về toàn bộ lời khai của mình trước pháp luật và không có yêu cầu gì khác (tại bút lục 201 đến bút lục 206).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H với mức hình phạt tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù và bị cáo Trần Tiến Đ với mức hình phạt tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: cơ quan điều tra đã xử lý nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu số tiền 900.000 đồng do 02 bị cáo bán 03 chiếc điện thoại di động trộm cắp được mà có, trong đó: bị cáo H phải nộp số tiền 200.000 đồng, bị cáo Đ phải nộp số tiền 700.000 đồng vào ngân sách nhà nước

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sơ đồ xác định lại hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng, kết luận giám định, định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 07/8/2020, Nguyễn Minh H đến nhà Trần Tiến Đ chơi và sau đó, H đã rủ Đ đột nhập vào nhà chị Bùi Thị Kim C thuộc tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (gần nhà Đ) để trộm cắp tài sản. Tại nhà của chị C, H và Đ đã lấy trộm: 01 điện thoại iphone 6 plus cũ, màn hình rạn nứt trị giá 2.933.300 đồng; 01 thiết bị kích sóng wifi cũ trị giá 150.000 đồng; 02 chiếc hoa tai kim loại màu vàng trị giá 503.200 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt 02 bông hoa bốn cánh có đính các viên đá nhỏ không màu trị giá: 971.900 đồng và 02 điện thoại di động oppo hồng, 02 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, 02 vòng đeo tay kim loại màu vàng (01 dạng mặt xích, 01 dạng ngôi sao) đều không xác định được giá trị. Tổng giá trị tài sản H và Đ trộm cắp là: **4.558.400 đồng** (bốn triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm đồng).

Bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Tiến Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản thực hiện hành vi trộm cắp, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Tiến Đ đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2. Về hình phạt chính:

- *Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và giá trị tài sản trộm cắp không lớn, nhiều tài sản đã được thu hồi, trả lại bị hại. Tuy nhiên, cả hai bị cáo đều có tiền sự, ngoài ra, bị cáo Đ đã từng bị kết án về hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Qua đó, thể hiện sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật của hai bị cáo nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp để cải tạo riêng đối với các bị cáo, cũng như để ngăn ngừa tội phạm chung.

- *Đánh giá về mức độ và vai trò tội phạm:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ và không có sự phân công thực hiện cụ thể. Trong đó, mặc dù bị cáo Nguyễn Minh H là người khởi xướng, rủ rê nhưng sau khi lấy được tài sản thì Đ là người cất giấu và mang đi bán. Số tiền có được từ việc bán tài trộm cắp, do Đ quản lý, hưởng lợi phần nhiều. Vì vậy, đánh giá H và Đ đều thực hiện tội phạm tích cực và có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Đối với Đỗ Mạnh Cường là người thanh niên đi cùng với bị cáo Nguyễn Minh H vào ngày 19/8/2020, do có nghi vấn nên cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc, làm rõ và xác định không liên quan đến việc trộm cắp trong vụ án này nên không đề cập giải quyết.

2.3 Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng (năm triệu đồng) đến 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên, xét thấy cả hai bị cáo đều có không có việc làm, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi có đơn trình báo của bị hại, qua quá trình đấu tranh tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã đầu thú, tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: đối với những vật chứng đã thu hồi được, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp: sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo đã bán cho anh Nguyễn Thanh T chiếc Iphone 6 Plus với 800.000 đồng và 02 chiếc điện thoại Oppo với giá 100.000 đồng của các bị cáo, tổng cộng 900.000đồng. Quá trình điều tra, anh T không có ý kiến gì về số tiền này vì anh cũng đã lấy lại vốn từ việc bán lại tài sản này cho người khác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo Đ đều khai nhận đã dùng 400.000 đồng để mua ma túy cả hai cùng sử dụng chung (mỗi bị cáo 200.000đồng), còn 500.000đồng thì bị cáo Đ giữ chi tiêu riêng cá nhân. Hội đồng xét xử xác định số tiền 900.000đồng là do các bị cáo bán tài sản phạm tội mà có, vì vậy căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự cần tịch thu, trong đó bị cáo H phải nộp 200.000đồng và bị cáo Đ phải nộp 700.000đồng tương ứng với số tiền các bị cáo đã hưởng để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc vòng kim loại (lắc tay) quá trình điều tra bị cáo Đ khai bán tại Hải Phòng để lấy tiền chi tiêu nhưng tại phiên tòa bị cáo khai không nhớ nơi bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được nên không có cơ sở để xem xét.

[7] Về việc cai nghiện bắt buộc: bị cáo Trần Tiến Đ đang phải chịu áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện số 14/QĐ-TA ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí với thời hạn 12 tháng nhưng chưa thi hành và trong bản án này, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nên bị cáo được miễn phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Minh H căn cứ thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Tiến Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh H 12 (mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/8/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Tiến Đ 15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/8/2020.

2. Về việc cai nghiện bắt buộc:

Áp dụng: Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo Trần Tiến Đ được miễn phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện số 14/QĐ-TA ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Minh H 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và đối với bị cáo Trần Tiến Đ 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Tiến Đ, mỗi bị **cáo** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Thúy

